

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **269/2024/DS-PT**
Ngày 20-11-2024
V/v tranh chấp về bồi
thường thiệt hại sức khỏe.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Phụng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành;

Bà Trương Tố Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Trương Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại sức khỏe.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 96/2024/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 215/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2024 và Quyết định phiên tòa phúc thẩm số 286/2024/QĐ-PT ngày 8 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Hồng Đ, sinh ngày 08/9/1981. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ: Luật sư Nguyễn Thanh D, Văn Phòng L - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh S. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lâm Văn N, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số A đường T, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Người kháng cáo: Ông Lê Văn N1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2024, biên bản ghi lời khai ngày 28/12/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trương Thị Hồng Đ trình bày:*

Nguyên vào chiều ngày 04/12/2023, ông Lâm Văn N, cư ngụ cùng ấp, có xảy ra xô sát với bà, lý do trước đó, giữa bà và ông N có tranh chấp về lối đi. Vì lối đi của bà, mà ông N để xào phơi đồ chắn ngang, bà nói với ông N rằng sao đường đi mà ông phơi đồ vậy? Ông N trả lời: Tao phơi đồ đó rồi mày làm gì tao (ăn nói thô lỗ). Thấy vậy, bà mới kéo xào đồ của ông N qua chỗ khác. Ông N mới xông đến dùng cây sào quần áo đập vào đầu bà một cái thật mạnh, làm bà bị choáng váng, không đứng nổi. Bà cũng thừa nhận có dùng tay quào trúng vào người ông N, làm môi và ngực bị trầy xước, chảy máu. Bà có trình báo Công an thị trấn K về sự việc này. Sau đó bà đi khám bệnh tại Trung tâm Y tế huyện K, phải nhập viện từ ngày 04/12/2023 đến ngày 12/12/2023. Trung tâm Y tế huyện K chuẩn đoán: Tồn thương các phần khác của đầu-khai do bị đánh; Viêm cơ; Bệnh trào ngược dạ dày-thực quản. Tổng số tiền viện phí, tiền thuốc men và chi phí đi lại, ngày công bị mất, tổn thất tinh thần là 15.884.733 đồng, cụ thể như sau:

1/ Tiền viện phí và tiền thuốc: 1.884.733 đồng (có y chứng kèm theo đơn).

2/ Tiền công lao động của người bệnh từ ngày: 04/12/2023 đến ngày 12/12/2023: 400.000 đồng x 08 ngày (ngày nằm viện) = 3.200.000 đồng.

3/ Tiền công lao động của người bệnh từ ngày 13/12/2023 cho đến ngày 21/12/2023: 400.000 đồng x 08 ngày = 3.200.000 đồng.

4/ Tiền công lao động của người nuôi bệnh: 500.000 đồng x 08 ngày = 4.000.000 đồng.

5/ Tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần 02 tháng là: 02 tháng x 1.800.000 đồng = 3.600.000 đồng.

Nay bà Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết như sau: Buộc ông Lâm Văn N có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 15.884.733 đồng.

** Tại Văn bản phúc đáp ngày 20/4/2024, bị đơn ông Lâm Văn N trình bày: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ và hợp pháp, vì ông không có đánh, cho nên ngoài việc ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, ông còn yêu cầu quý Tòa án xem xét, giải quyết vụ án nêu trên theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 96/2024/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. **Tuyên xử:**

1) Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng Đ. Buộc ông Lâm Văn N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Đ với tổng số

tiền là 4.842.366 đồng. Quyết định về nội dung này có hiệu lực thi hành ngay. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc buộc ông N bồi thường số tiền 11.042.367 đồng.

2) Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2024, bị đơn ông Lâm Văn N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Hồng Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và không rút lại đơn khởi kiện; bị đơn ông Lâm Văn N không rút kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ, chấp hành pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo ông Lâm Văn N đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, đúng người có quyền kháng cáo, còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trương Thị Hồng Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của bà Đ cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại số tiền 15.884.733 đồng, vì cho rằng bị đơn dùng cây sào phoi quần áo đánh trúng vào đầu, làm choáng váng, té ngã không đứng dậy nổi. Ngược lại, bị đơn không thừa nhận có đánh theo như lời trình bày của nguyên đơn.

[2] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 96/2024/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách buộc ông Lâm Văn N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Đ với tổng số tiền là 4.842.366 đồng. Quyết định về nội dung này có hiệu lực thi hành ngay. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc buộc ông N bồi thường số tiền 11.042.367 đồng. Như vậy, theo bản án thì nguyên đơn đồng ý và bị đơn kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của ông Lâm Văn N về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[3.1] Tại Biên bản ghi lời khai ngày 05/12/2023 của Công an thị trấn K thì ông N khai: Vào khoảng 14 giờ ngày 04/12/2023, ông ở nhà, nghe bà Đ chửi gì đó ở bên ngoài hàng rào nghe không rõ, ông đi ra thì phát hiện đồ phoi, quần áo của ông rớt xuống đường đi, ông mới nói với bà Đ: Muốn gì kêu chính quyền xuống; Đ nói đất của tao là tao dục, làm gì tao. Đào mới dùng tay đẩy quần áo của ông ra trước cổng nhà; ông nói với Đ: Mày quăng quần áo của tao hoài là không được nhe. Đào nghe xong nhào vô dùng tay quào vào người của ông, ông mới lấy cây sào phoi quần áo, cản lại làm trúng vào người của Đ, nhưng không biết trúng vào đâu. Lúc xảy ra xô xát, ông bị Đào quào trúng vào ngực và môi chảy máu, nhưng không có đi nằm viện điều trị.

[3.2] Theo Giấy chứng nhận thương tích số 66, ngày 12/12/2023 của Trung tâm Y tế huyện K thể hiện nguyên đơn có nằm viện từ ngày 04/12/2023 đến ngày 12/12/2023, chuẩn đoán: Tôn thương nông vùng đầu+mặt khai do bị đánh. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh tinh, vùng trán đau kèm sung, bầm, má phải than đau kèm vết xây xát dài, không chảy máu, kèm sung, tím đều, phôi trong, bụng mềm (bút lục 13).

[3.3] Do đó, có căn cứ xác định do hai bên đã xảy ra mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp lối đi chung, bị đơn có phoi sào quần áo trên lối đi này, nguyên đơn lấy đồ đang phoi của bị đơn quăng xuống đất một mớ, bị đơn đi ra phát hiện và hai bên đã xảy ra cự cãi, xô xát, nguyên đơn dùng tay quào trúng vào người bị đơn làm môi và ngực bị trầy xước, chảy máu; bị đơn mới dùng cây sào phoi quần áo cản lại làm trúng vào vùng đầu, vùng mặt của nguyên đơn.

[3.4] Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015, về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: *“1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”*. Tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật này quy định *“Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra”*.

[3.5] Khi xảy ra mâu thuẫn, các bên không tìm cách, yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, mà tự cãi vã, xô xát lẫn nhau dẫn đến thiệt hại về sức

khỏe của nguyên đơn như đã nêu trên. Như vậy, thiệt hại về sức khỏe xảy ra cũng có lỗi của nguyên đơn là 50%, còn lỗi của bị đơn là 50%.

[3.6] Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm căn cứ vào các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho nguyên đơn các khoản tiền được xem xét hợp lý như sau: Tiền viện phí và tiền thuốc là 1.884.733 đồng; ngày công lao động của người bệnh 250.000 đồng x 08 ngày là 2.000.000 đồng; ngày công lao động người nuôi bệnh 250.000 đồng x 08 ngày là 2.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 2.000.000 đồng và tổn thất về tinh thần là 1.800.000 đồng. Tổng cộng các khoản 9.684.733 đồng, do nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi 50%, cho nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn tương ứng với mức độ lỗi, cụ thể buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 9.684.733 đồng x 50% = 4.842.366 đồng. Quyết định về nội dung này có hiệu lực thi hành ngay, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là 11.042.367 đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn N là không có căn cứ để chấp nhận, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên, nên nguyên đơn ông Lâm Văn N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 96/2024/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng Đ. Buộc ông Lâm Văn N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Đ với tổng số tiền là 4.842.366 đồng. Quyết định về nội dung này có hiệu lực thi hành ngay. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc buộc ông N bồi thường số tiền 11.042.367 đồng.

2. Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc Lâm Văn N phải chịu 300.000 đồng.

3.2. Bà Đ không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 398.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003662, ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Văn N phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003662, ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông N đã nộp xong.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Phụng

